

## NUÔI CÁ LÓC (*Channa micropeltes* và *Channa striatus*) Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Lê Xuân Sinh\*, Robert S. Pomeroy & Đỗ Minh Chung

Khoa Thủy sản, Đại học Cần Thơ

Email: [lxsinh@ctu.edu.vn](mailto:lxsinh@ctu.edu.vn)

Nuôi cá lóc bông (*Channa micropeltes*) trong lồng bè đã được bắt đầu từ 1960s trong khi nuôi cá lóc đen (*Channa striatus*) được áp dụng từ thập kỷ 90 cùng thế kỷ và hiện trở thành phổ biến ở vùng ảnh hưởng lũ hàng năm của Đồng bằng sông Cửu Long. Tuy nhiên, việc nuôi những loài cá này phụ thuộc rất nhiều vào nguồn lợi thủy sản tự nhiên, nhất là thức ăn, trong khi trữ lượng thủy sản tự nhiên ở vùng nước ngọt dần bị cạn kiệt do nhiều nguyên nhân. Cho tới hiện nay, vẫn còn rất thiếu các thông tin có liên quan về nuôi cá lóc và thức ăn. Nghiên cứu này được tài trợ bởi dự án Cá tạp-Aquafish-CRSP, và được thực hiện trong năm 2009, thông qua việc khảo sát 71 hộ nuôi cá lóc bông và 544 hộ nuôi cá lóc đen trên địa bàn 8 tỉnh. Nghiên cứu này nhằm cung cấp thông tin rõ ràng hơn cho việc quản lý và phát triển nghề nuôi cá lóc trong vùng đồng bằng này.

Kết quả nghiên cứu cho thấy có 5 mô hình nuôi cá lóc phổ biến, đó là: ao đất, vèo/giai trong ao, vèo/giai trên sông, lồng bè, và ao nổi (nylon hoặc xi măng). Các mô hình này có diện tích/thể tích, mật độ thả cá giống và năng suất cá nuôi khác biệt nhau rất lớn. Để thu được 1,0 kg cá lóc cần tiêu tốn 4,0-4,5 kg cá tạp. Tất cả người nuôi cá lóc đều có sử dụng cá tạp nước ngọt (tập trung nhiều trong mùa lũ từ tháng 9-tháng 12), chiếm 37,8% lượng thức ăn hằng năm. Khó khăn chủ yếu mà người nuôi cá lóc gặp phải gồm: (1) thiếu vốn, (2) ô nhiễm khu vực nuôi và khó trị bệnh cá, (3) biến động lớn về giá cá thương phẩm, và (4) giá cá tạp làm thức ăn gia tăng.



Hình 1: Nuôi cá lóc đen trong ao

Những khó khăn này làm cho lợi nhuận từ việc nuôi cá lóc ngày càng giảm và tỷ lệ số hộ nuôi bị lỗ ngày càng tăng. Nếu chi phí tự khai thác cá tạp tự nhiên dùng làm thức ăn nuôi cá lóc không được tính thì tỷ lệ thành công trong nuôi cá lóc bông (chủ yếu nuôi trong lồng bè) năm 2008 khoảng 65% số hộ. Đối với nuôi cá lóc đen, con số này dao động trong khoảng 45-66% số hộ tùy theo mô hình. Nhưng các tỷ lệ này chỉ còn là 40-50% nếu tính cả chi phí cá tạp tự nhiên mà người nuôi tự khai thác. Sử dụng cá tạp tự nhiên làm thức ăn cho nuôi cá lóc lấy đi nguồn cá giá trị thấp là thực phẩm của một bộ phận dân cư địa phương và tạo thêm áp lực đối với nguồn lợi thủy sản tự nhiên không chỉ ở vùng nước ngọt mà cả ở vùng biển. Việc quản lý nghề nuôi cá lóc cần phải được quan tâm hơn, nhất là về cung cấp giống và tiền vốn, thức ăn thay thế cho cá tạp, ô nhiễm nước và marketing các sản phẩm cá lóc.